BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
***

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 193.16

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục Thể chất – 2 (bơi lội)

Tên Tiếng Anh: Physical education – two (Swim)

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Giáo dục Thể chất
- *Khoa:* Khoa học Cơ bản

Số tín chỉ: 1tín chỉ (1 tín chỉ thực hành = 30 tiết). Phân bố thời gian: 15 tuần thực hành (trong 30 tiết có lòng ghép 2 tiết lý thuyết tùy vào nội dung buổi học)

Học kỳ: I (học kỳ I năm thứ hai)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: Nguyễn Toàn Năng (SĐT: 0939.039.132; Email: tnang@tvu.edu.vn)
- *Danh sách giảng viên cùng GD*:
  + Nguyễn Văn Chính: (SĐT: 0909.957.079; Email: chinhcui@tvu.edu.vn)
  + Dương Thanh Nhã : (SĐT: 0939.608.579; Email: thanhnha@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Hoàn thành học phần Giáo dục Thể chất 1.
- Có giấy chứng nhận đảm bảo sức khỏe theo môn học Bơi lội.
- Tuyệt đối chấp hành theo đúng môn học.

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☒		Chuyên nghiệp □					
Bắt buộc □	Tự chọn ☒	Cơ sở ngành □		Chuyên ngành □		Chuyên sâu □	
		Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 2

- Ngày hiệu chỉnh: 7/8/2019

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần:

Nội dung của học phần này là trang bị cho sinh viên chuyên ngành những kiến thức cơ bản về lịch sử môn học, vị trí và tác dụng của môn bơi Ếch trong hệ thống giáo dục thể chất. Trang bị cho các em những nguyên lý cũng như cách thức và phương pháp tập luyện của kỹ thuật bơi Ếch , kỹ thuật xuất phát vung tay và kỹ thuật quay vòng đơn giản. Bồi dưỡng, phát triển thể lực chung; các biện pháp phòng ngừa và khắc phục những sai sót trong quá trình tập luyện

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu**

Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn Bơi Ếch lội, biết thực hành kỹ thuật động tác bơi Ếch . Biết lựa chọn các bài tập môn Bơi Ếch đã học để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*
Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12
192.11	GDTC 2	**M**				**M**	**L**					**L**	**L**

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO 1	Trình bài được nguồn gốc và lịch sử phát triển của môn học	ELO 1,5, 6
CELO 2	Hiểu được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản môn Bơi lội, một số điều luật trong luật bơi.	ELO 1,5, 6

Kĩ năng		
CLEO 3	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản môn bơi ếch.	ELO 1,5, 6
CLEO 4	Thực hiện được kỹ thuật sơ cứu người khi bị đuối nước	ELO 1,5, 6
Thái độ		
CELO 5	Rèn luyện ý chí, tinh thần chịu khó, tính kiên nhẫn và tinh thần đồng đội	ELO 11,12
CELO 6	Ý thức tổ chức kỷ luật. Xây dựng tập thể vững mạnh	ELO 11, 12

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Sử dụng phương pháp giảng dạy thực hành 4 bước
- Thực hiện theo nhóm, cá nhân

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham khảo tại liệu giảng dạy.
- Sinh viên lắng nghe, quan sát giảng viên phân tích và thị phạm.
- Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Sinh viên đánh theo cá nhân và theo nhóm.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập: Sinh viên phải tham dự ít nhất 86% giờ thực hành.
- Thái độ: Tích cực tham gia tập luyện.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: thang điểm 10

2. Trọng số.

Đánh giá quá trình: 50%, Thi cuối kỳ: 50%: Thực hành

VIII. Nội dung và hình thức đánh giá

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm 100% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học có một kiến thức về môn cờ vua. Phương pháp đấu tập . Phương pháp thi đấu và tổ chức giải đấu.

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy): không

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết: Lòng ghép trong các buổi thực hành.

B. Phần thực hành (15 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần

1 - 2	Giới thiệu sơ lược lịch sử môn học. Tư thế đứng nước, lặn, thở nước (trên cạn)	CLEO 1,2,3
3 - 4	Kỹ thuật tay ếch, chân ếch (trên cạn)	CLEO 1,2,3
5 - 7	Kỹ thuật tay ếch, chân ếch (dưới nước) và các bài tập bổ trợ.	CLEO 1,2,3
9 - 10	Kỹ thuật phối hợp tay – chân ếch.	CLEO 1,2,3
11 - 12	Hoàn thiện kỷ thuật bơi ếch.	CLEO 1,2,4,5,6
13	Ôn tập, kiểm tra điểm quá trình lần 1.	CLEO 1,2,3,4,5,6
14	Ôn tập, kiểm tra điểm quá trình lần 2.	CLEO 1,2,3,4,5,6
15	Ôn tập.	CLEO 1,2,3,4,5,6

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Sách, giáo trình chính:

1. Tài liệu giảng dạy - Trần Thị Thanh Huyền – Tài liệu giảng dạy môn Bơi lội – trường đại học Trà vinh - 2014

- Sách tham khảo:

1. Ths.Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Mạnh Kha – Giáo trình Bơi ếch, NXB TDTT, năm 2015.

2. Luật Bơi lội, Nhà xuất bản TDTT – 2016

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Hồ bơi theo đúng chuẩn quy định, sinh viên trang bị đồ bơi theo định.
- Dụng cụ phục vụ giảng dạy: phao hổ trợ bơi, còi.

Đại học Trà Vinh, ngày ... tháng ... năm 2019

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BM	GV BIÊN SOẠN
	Trần Thị Thanh Huyền	**Nguyễn Toàn Năng**

PHỤ LỤC

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Project (50%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO 1		
CELO 2	**X**	**X**
CELO 3	**X**	**X**
CELO 4	**X**	**X**
CELO 5	**X**	**X**
CELO 6		

Rubric 1: Đánh giá về quá trình thực hiện (50%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Kỹ thuật quạt tay ếch dưới nước (không đạp chân)	**25**	Nam: 14-15 lần quạt Nữ: 11-12 lần quạt	Nam: 11-12 lần quạt Nữ: 8-10 lần quạt	Nam: 9 -10 lần quạt Nữ: 6 - 7 lần quạt	Nam: < 9 lần quạt Nữ: < 6 lần quạt
Kỹ thuật đạp chân ếch dưới nươc (không quạt tay ếch)	**25**	Nam: 14-15 lần đạp Nữ: 11-12 lần đạp	Nam: 11-12 lần đạp Nữ: 8-10 lần đạp	Nam: 9 -10 lần đạp Nữ: 6 - 7 lần đạp	Nam: < 9 lần đạp Nữ: < 6 lần đạp

Rubric 2: Đánh giá kết thúc học phần (50%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Kỹ thuật bơi ếch cự ly	**50**	Nam: 19-20m Nữ: 14-15m	Nam: 17-18m Nữ: 12-13m	Nam: 14-16m Nữ: 9-11m	Nam: <14m Nữ: <11m

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
***

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 193.17

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục Thể chất – 3 (bóng bàn)

Tên Tiếng Anh: Physical education – two (Table tennis)

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Giáo dục Thể chất
- *Khoa:* Khoa học Cơ Bản

Số tín chỉ: 1tín chỉ (1 tín chỉ thực hành = 30 tiết). Phân bố thời gian: 15 tuần thực hành (trong 30 tiết có lòng ghép 2 tiết lý thuyết tùy vào nội dung buổi học)

Học kỳ: I (học kỳ I năm thứ 2)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: Kiên Hậu (SĐT: 0907.655.645; Email: haukien@tvu.edu.vn
- *Danh sách giảng viên cùng GD*: Trần Thị Thanh Huyền (SĐT:0918.448.140; Email: thanhhuyen@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần: Môn học tiên quyết: Đã học xong GDTC 1. Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của Y tế từ cấp huyện trở lên.

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □x		Chuyên nghiệp □					
Bắt buộc □	Tự chọn □x	Cơ sở ngành □		Chuyên ngành □		Chuyên sâu □	
		Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt □x

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 2

- Ngày hiệu chỉnh: 7/8/2019

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và phương thức tập luyện cơ bản của môn thể thao bóng bàn, bên cạnh đó với trọng tâm là trang bị cho người học hình thành những kỹ năng động tác cơ bản một môn thể thao và hệ thống các bài tập nhằm phát triển thể lực chung tạo tiền đề để nâng cao thành tích môn thể thao đó.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu**

Trình bày được nguồn gốc, lịch sử phát triển của môn Bóng bàn. Trang bị những kiến thức về tính chất, đặc điểm vai trò của môn Bóng bàn. Nhận biết được những nguyên lý kỹ, chiến thuật cơ bản trong Bóng bàn, một số điều luật cơ bản trong bóng bàn. Vận dụng được cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài. Ý thức tổ chức kỷ luật.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12
192.11	GDTC 2	**M**				**M**	**L**					**L**	**L**

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO 1	Trình bày được nguồn gốc, lịch sử phát triển của môn Bóng bàn.	ELO 1,5, 6
CELO 2	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng bàn.	ELO 1,5, 6
CELO 3	Trình bài được một số Điều cơ bản trong luật Bóng bàn, phương pháp tổ chức giải đấu.	ELO 1,5, 6
Kĩ năng		
CLEO 4	Một số chiến thuật cơ bản về phòng thủ và tấn công.	ELO 1,5, 6
CLEO 5	Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn.	ELO 1,5, 6
Thái độ		
CELO 6	Rèn luyện ý chí, tinh thần chịu khó, tính kiên nhẫn và tinh thần đồng đội	ELO 11,12
CELO 7	Ý thức tổ chức kỷ luật. Xây dựng tập thể vững mạnh	ELO 11,12

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Sử dụng phương pháp giảng dạy thực hành 4 bước
- Thực hiện theo nhóm, cá nhân

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham khảo tại liệu giảng dạy.
- Sinh viên lắng nghe, quan sát giảng viên phân tích và thị phạm,
- Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Sinh viên tự tập và tập theo nhóm.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập: Sinh viên phải tham dự ít nhất 86% giờ thực hành.
- Thái độ: Tích cực tham tập luyện.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: thang điểm 10

2. Trọng số

Đánh giá quá trình: 50%, Thi cuối kỳ: 50%: Thực hành

VIII. Nội dung và hình thức đánh giá

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm 100% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học có một kiến thức về thể dục thể thao. Phương pháp tập luyện theo hệ thống bài tập. Phương pháp thi đấu và tổ chức giải đấu.

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy): không

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết: Lòng ghép trong các buổi thực hành

B. Phần thực hành (15 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Sơ lược nguồn gốc, lịch sử và quá trình phát triển môn Bóng bàn. Tư thế chuẩn bị và cách cầm vợt.	CLEO 1,2,5,6,7
2	Các bước di chuyển cơ bản. Một số bài tập phát triển khả năng phán đoán bóng.	CLEO 1,2,3,5,6,7
3 - 6	Hướng dẫn kỹ thuật líp bóng. Bài tập bỗ trợ.	CLEO 1,2,5,6,7
7 - 10	Hướng dẫn kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận tay. Bài tập bỗ trợ.	CLEO 1,2,5,6,7

11	Hướng dẫn kỹ thuật giao bóng xoáy xuống trái tay. Bài tập bổ trợ.	CLEO 1,2,4,5,6,7
12	- Ôn và kiểm tra quá trình 1.	CLEO 1,2,4,5,6,7
13	Ôn tập, kiểm tra điểm quá trình lần 2.	CLEO 1,2,3,4,5,6,7
14	- Đấu tập và Phương pháp trọng tài.	CLEO 1,2,3,4,5,6,7
15	Ôn tập.	CLEO 1,2,3,4,5,6,7

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- **Sách, giáo trình chính**

1. Tài liệu giảng day môn Bóng bàn, Kiên Hậu – Bộ môn Giáo dục Thể chất – Khoa Khoa học Cơ bản – Trường Đại học Trà Vinh - 2013

- **Sách tham khảo**

1. Luật Bóng bàn - NXB TDTT - 2009 .
2. Giáo trình Bóng bàn Trường ĐHSPTDTT TP.HCM – NXB TDTT – 2009
3. Khác (địa chỉ website):

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Sân bãi, phòng tập luyện đảm bảo đúng chuẩn quy định của luật bóng bàn, vệ sinh sân bãi đảm bảo an toàn cho người học.
- Dụng cụ phục vụ giảng dạy: 30 cây vợt, 06 bàn, 40 quả bóng, 01 dụng cụ nhặt bóng, 01còi.

Đại học Trà Vinh, ngày ... tháng ... năm 2019

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BM	GV BIÊN SOẠN
	Trần Thị Thanh Huyền	**Kiên Hậu**

PHỤ LỤC

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Project (50%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO 1		
CELO 2	**X**	**X**
CELO 3	**X**	**X**
CELO 4	**X**	**X**
CELO 5	**X**	**X**
CELO 6		
CELO 7		

Rubric 1: Đánh giá về quá trình thực hiện (50%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Líp bóng thuận tay **Nam: 11 quả** **Nữ: 10 quả**	**25**	Líp bóng đúng kỹ thuật qua lại liên tục Nam >11 quả Nữ: >10 quả	Líp bóng đúng kỹ thuật liên tục Nam: 8 - 9 quả Nữ: 7 - 8 quả	Líp bóng đúng kỹ thuật qua lại liên tục Nam: 6 - 7 quả Nữ: 5 - 6 quả	Líp bóng đúng kỹ thuật qua lại liên tục Nam: <6 quả Nữ: >5 quả
Chạy xuất phát cao 30 m (giây).		Nam < 4,90 Nữ < 5,90	Nam 4,91 – 5,50 Nữ 5,91 – 6,50	Nam 5,51– 5,90 Nữ 6,51 – 6,90	Nam >5,90 Nữ >6,90
Líp bóng trái tay **Nam: 11 quả** **Nữ: 10 quả**	**25**	Líp bóng đúng kỹ thuật qua lại liên tục Nam >11 quả Nữ: >10 quả	Líp bóng đúng kỹ thuật liên tục Nam: 8 - 9 quả Nữ: 7 - 8 quả	Líp bóng đúng kỹ thuật qua lại liên tục Nam: 6 - 7 quả Nữ: 5 - 6 quả	Líp bóng đúng kỹ thuật qua lại liên tục Nam: >6 quả Nữ: >5 quả
Nhảy dây nhanh 1 phút		Nam < 130 - 140 lần Nữ < 120 – 130 lần	Nam 100 - 110 Nữ 90 – 100	Nam 80 - 90 Nữ 70 - 80	Nam >70 Nữ >60

Rubric 2: Đỏnh giỏ kết thỳc học phần (50%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Giao bóng xoáy xuống (Giao bóng thuận tay 5 quả và trái tay 5 quả vào ô 50 cm^2).	**50**	Giao bóng đúng luật, vào ô chọn	Giao bóng đúng luật, vào ô chọn	Giao bóng đúng luật, không vào ô chọn	Giao bóng không đúng luật

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
***

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CẦU LÔNG
Mã số học phần: 193.14

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Cầu lông

Tên Tiếng Anh: Badminton

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Giáo dục Thể chất
- *Khoa:* Khoa học Cơ bản

Số tín chỉ: 1 tín chỉ (thực hành). Phân bố thời gian: giảng dạy và ôn luyện 13 tuần và kiểm tra quá trình 2 tuần thực hành.

Học kỳ: III (học kỳ I năm thứ 2)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: Phạm Thái Phương (SĐT: 0986 867 763; Email: ptphuong@tvu.edu.vn
- *Danh sách giảng viên cùng GD*:

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Sinh viên đã được học học phần Điền kinh (Giáo dục thể chất 1)

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Chuyên nghiệp □					
Bắt buộc □	Tự chọn x	Cơ sở ngành □		Chuyên ngành □		Chuyên sâu □	
		Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt x

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- *Lần thứ: 1*
- *Ngày hiệu chỉnh: 20/8/2019*
- *Lý do và nội dung hiệu chỉnh:*

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần:

Môn học giới thiệu một số kiến thức về lịch sử ra đời, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu. Hình thành cho sinh viên những kỹ chiến thuật cơ bản quan trọng trong môn Cầu lông.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu**

- Nhận biết được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản;
- Vận dụng được chiến thuật thi đấu cầu lông.
- Thực hiện kỹ thuật cơ bản môn cầu lông;
- Tổ chức tập luyện một số chiến thuật cơ bản trong đánh đơn và đánh đôi;
- Chỉ đạo, tổ chức thi đấu, thi đấu và trọng tài môn cầu lông.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12
192.11	GDTC 2	**M**				**M**	**L**					**L**	**L**

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO 1	Trình bày được kiến thức tổng quát về cầu lông.	ELO 1,5, 6
CELO 2	Nhận biết được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản.	ELO 1,5, 6
CELO 3	Vận dụng được chiến thuật thi đấu cầu lông.	ELO 1,5, 6
Kĩ năng		
CELO 4	Thực hiện được kỹ thuật di chuyển tiến, lùi, sang ngang.	ELO 1,5, 6
CLEO 5	Thực hiện được kỹ thuật đánh cầu thấp tay (thuận, nghịch).	ELO 1,5, 6
CELO 6	Thực hiện được kỹ thuật đánh cầu cao thuận (nghịch)tay.	ELO 1,5, 6
CELO 7	Vận dụng được kỹ thuật giao cầu thuận tay, trái tay.	ELO 1,5, 6
Thái độ		
CELO 8	Giáo dục nhân cách, đạo đức thể thao, luôn có ý chí vượt khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống	ELO 11, 12
CELO 9	Giáo dục tình cảm, ý thức tập thể, tình đồng chí, đồng đội trong lớp và ngoài xã hội	ELO 11, 12
CELO 10	Giáo dục đức tính khiêm tốn, học hỏi, tự giác trong học tập	ELO 11, 12

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng.
- Thị phạm, làm mẫu.
- Tập luyện nhóm.
- Tập luyện kết hợp đồ dùng dạy học.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên đọc tài liệu giảng dạy môn Cầu lông
- Sinh viên tham gia nghe giảng, tập luyện nhóm

- Sinh viên lắng nghe, quan sát giảng viên giảng dạy, suy nghĩ và trả lời câu hỏi do giảng viên đặt ra.

- Sinh viên tập luyện nhóm và trình bày trước lớp.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc tài liệu giảng dạy, các sách tham khảo do giảng viên cung cấp, các trang web về cầu lông; tập luyện nội dung học và hỗ trợ tập luyện nhóm.

- Thái độ: tích cực tập luyện, trao đổi nội dung học, trình bày ý kiến.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số

Đánh giá quá trình: 50%, Thi cuối kỳ: 50% (thực hành)

VIII. Nội dung và hình thức đánh giá

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học hình thành được một số kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông. Có kiến thức về cách thức tổ chức tập luyện cũng như thi đấu.

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):

Kỹ năng tổ chức tập luyện nhóm

Chương	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Chương 1, 2, 3, 4. Kỹ thuật di chuyển. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay, cao tay.	CELO 4, 5, 6, 7, 8	Rubric thực hành	Kỹ thuật di chuyển kết hợp đánh cầu. Di chuyển tính thành tích. Giao cầu trái tay. Điểm chuyên cần.
Chương 1,2, 3, 4. Kỹ thuật giao cầu trái tay, thuận tay.	CELO 4, 5, 6, 7, 8	Rubric thực hành	Giao cầu thuận tay.

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	CELO 1	CELO 2	CELO 3	CELO 4	CELO 5	CELO 6	CELO 7	CELO 8	CELO 9	CELO 10
Project (50%)				X	X					
Thi cuối kỳ (50 %)							X			

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	+ Sinh hoạt lớp, phát đề cương chi tiết. Giới thiệu sơ lược lịch sử môn Cầu lông. +Tư thế chuẩn bị cơ bản, cách cầm vợt thông thường.	CLEO 1, 2, 8, 9, 10

2	+ Cách cầm vợt cơ bản. + Bài tập mô phỏng động tác đánh cầu.	CLEO 5, 8, 9, 10
3	+ Kỹ thuật di chuyển tiến 1 bước, 2 bước.	CLEO 4, 5, 8, 9,10
4	+ Kỹ thuật di chuyển sang ngang.	CLEO 4, 5, 8, 9,10
5	+ Kỹ thuật đánh cầu thấp thuận tay. + Bài tập bổ trợ.	CLEO 4, 5, 8, 9,10
6	+ Kỹ thuật đánh cầu thấp nghịch tay. + Bài tập bổ trợ.	CLEO 4, 5, 8, 9,10
7	+ Kỹ thuật giao cầu thuận tay cao sâu về cuối sân.	CLEO 7, 8, 9, 10
8	+ Kỹ thuật giao cầu thuận tay cao sâu về cuối sân.	CLEO 7, 8, 9, 10
9	+ Kỹ thuật giao cầu trái tay gần lưới	CLEO 7, 8, 9, 10
10	+ Kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay	CLEO 6, 8, 9,10
11	+ Kiểm tra quá trình lần 1	CLEO 4, 5, 8, 9, 10
12	+ Kỹ thuật đánh cầu cao nghịch tay.	CLEO 6, 7, 8, 9, 10
13	+ Kiểm tra quá trình lần 2.	CLEO 4, 5, 8, 9, 10
14	+ Luật cầu lông cơ bản và phương pháp trọng tài. + Thi đấu tập (đánh đơn).	CLEO 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10
15	+ Ôn luyện + Củng cố các kỹ thuật đã học	CLEO 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Giáo trình chính:

1. *Tài liệu giảng dạy môn Cầu lông (Sinh viên không chuyên). Phạm Thái Phương – Bộ môn Giáo dục Thể chất – Khoa Khoa học Cơ bản – Trường Đại học Trà Vinh – 2013.*

- Sách tham khảo:

1. Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật cầu lông. Trần Ca Giai – NXB TDTT – 2007.
2. Tự học chơi cầu lông. Ngọc Thùy và nhóm cộng sự – NXB TDTT – 2005.
3. Website: https://wikithethao.com

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Vợt, cầu đảm bảo chuẩn giảng dạy.
- Sân, lưới tối thiểu sân đơn.

Đại học Trà Vinh, ngày … tháng … năm 2019

TRƯỞNG KHOA	**TRƯỞNG BM**	**GV BIÊN SOẠN**
(Kí và ghi rõ họ tên)	*(Kí và ghi rõ họ tên)*	*(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHỤ LỤC

Rubric 1: Quá trình 1 (25%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Di chuyển tiến 2 bước đánh cầu thấp tay	**12,5**	Đúng luật, tất cả quả cầu điều rới vào ô điểm tối đa	Đúng luật, cầu rơi nhiều vào ô điểm tối đa	Đúng luật, cầu rơi nhiều vào ô điểm tối thiểu	Không quả cầu nào rơi vào ô có điểm
Di chuyển ngang sân đơn tính thành tích	**12,5**	Di chuyển nhanh, chạm mục tiêu trước thời gian quy định	Di chuyển trong thời gian quy định	Di chuyển chậm trong thời gian quy định	Di chuyển chậm không trong thời gian quy định

Rubric 2: Quá trình 2 (25%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Giao cầu trái tay gần lưới	**15**	Đúng yêu cầu, đúng luật, cầu rơi vào ô điểm tối đa	Đúng yêu cầu, có cầu rơi vào ô điểm tối đa	Đúng yêu cầu, cầu rơi vào ô điểm tối thiểu	Cầu không rơi vào ô
Chuyên cần	**10**	Đi học đầy đủ, đúng giờ không vi phạm quy chế	Đi học đúng giờ, có vắng, không vi phạm quy chế	Đi học không đúng giờ, có vắng, không vi phạm quy chế	Vi phạm quy chế nhiều lần.

Rubric 3: Đánh giá kết thúc môn học (50%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Giao cầu thuận tay về cuối sân	**50**	Đúng luật, tất cả quả cầu điều rới vào ô điểm tối đa	Đúng luật, cầu rơi nhiều vào ô điểm tối đa	Đúng luật, cầu rơi nhiều vào ô điểm tối thiểu	Không quả cầu nào rơi vào ô có điểm

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
***

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 193.13

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục Thể chất – 2 (Cờ tướng)

Tên Tiếng Anh: Physical education – two (chess)

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Giáo dục Thể chất
- *Khoa:* Khoa học Cơ bản

Số tín chỉ: 1tín chỉ (1 tín chỉ thực hành = 30 tiết). Phân bố thời gian: 15 tuần thực hành (trong 30 tiết có lòng ghép 2 tiết lý thuyết tùy vào nội dung buổi học)

Học kỳ: II (học kỳ II năm thứ nhất)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: Chương Quốc Thái (SĐT: 0986.921.146; Email: cqthai75@tvu.edu.vn)

- *Danh sách giảng viên cùng GD*: không

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết: Đã học xong GDTC 1. Sinh viên có sức khỏe kém, tu sĩ, sinh viên khuyết tật có giấy xác nhận của Y tế từ cấp huyện trở lên.

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☒		Chuyên nghiệp □					
Bắt buộc □	Tự chọn ☒	Cơ sở ngành □		Chuyên ngành □		Chuyên sâu □	
		Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- *Lần thứ: 2*
- *Ngày hiệu chỉnh: 7/8/2019*

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học cờ tướngvề lý luận, kỹ năng thực hành cờ tướng, năng lực tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu cờ tướngtại cơ sở.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu**

Trang bị cho sinh viên kiến thức về lý luận, năng lực thực hành, có khả năng thực hiện tốt chương trình môn học giáo dục thể chất cho các bậc học thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân đáp ứng nhu cầu xã hội. Có khả năng làm việc độc lập tư duy sáng tạo, có năng lực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ bản thân.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12
192.11	GDTC 2	**M**				**M**	**L**					**L**	**L**

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học cờ tướngvề lý luận, kỹ năng thực hành cờ tướng, năng lực tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu cờ tướngtại cơ sở	ELO 1,5, 6
CELO 2	Có khả năng thực hiện tốt chương trình môn học giáo dục thể chất cho các bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đáp ứng nhu cầu của xã hội.	ELO 1,5, 6
Kĩ năng		
CLEO 3	Có năng lực môn cờ tướng, có kỹ năng vận dụng các kiến thức về thi đấu cờ tướngvà tổ chức và giải đấu tại các cơ sở.	ELO 1,5, 6

CLEO 4	Có năng lực tổ chức hoạt động thể dục quần chúng, đáp ứng với các yêu cầu phát triển thể dục trong giai đoạn đổi mới hiện nay	ELO 1,5, 6
Thái độ		
CELO 5	Rèn luyện ý chí, tinh thần chịu khó, tính kiên nhẫn và tinh thần đồng đội	ELO 11,12
CELO 6	Ý thức tổ chức kỷ luật. Xây dựng tập thể vững mạnh	ELO 11,12

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Sử dụng phương pháp giảng dạy thực hành 4 bước
- Thực hiện theo nhóm, cá nhân

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham khảo tại liệu giảng dạy.
- Sinh viên lắng nghe, quan sát giảng viên phân tích.
- Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Sinh viên đánh theo cập và theo nhóm.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập: Sinh viên phải tham dự ít nhất 86% giờ thực hành.
- Thái độ: Tích cực tham thi đấu.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: thang điểm 10

2. Trọng số.

Đánh giá quá trình: 50%, Thi cuối kỳ: 50%: Thực hành

VIII. Nội dung và hình thức đánh giá

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm 100% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học có một kiến thức về môn cờ tướng. Phương pháp đấu tập . Phương pháp thi đấu và tổ chức giải đấu.

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy): không

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết: Lòng ghép trong các buổi thực hành.

B. Phần thực hành (15 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần

1	Sinh hoạt quy chế, giới thiệu nguồn gốc, lịch sử phát triển. cách vẽ bàn cờ	CLEO 1,2,3
2	Hướng dẫn các quân cờ tướng và cách xếp bàn cờ tướng	CLEO 1,2,3
3 - 6	Giới thiệu cách di chuyển và bắt quân của từng quân cờ trong cờ tướng.	CLEO 1,2,3
7 - 9	Hướng dẫn cách chơi và luật cơ bản trong cờ tướng, cách ghi nước đi của các quân cờ tướng	CLEO 1,2,3
10 - 12	Thi đấu tập, các kỹ - chiến thuật trong thi đấu.	CLEO 1,2,4,5,6
13	Ôn tập, kiểm tra điểm quá trình lần 1.	CLEO 1,2,3,4,5,6
14	Ôn tập, kiểm tra điểm quá trình lần 2.	CLEO 1,2,3,4,5,6
15	Ôn tập.	CLEO 1,2,3,4,5,6

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Sách, giáo trình chính:

1. Giáo trình Cờ tướng – Lưu Hiểu Mai, nhà xuất bản Thể dục Thể thao – Hà nội – 2010.

2. Giáo trình Cờ tướng – Văn Thái, Hải Bình, nhà xuất bản Thể dục Thể thao – Hà nội – 2010.

- Sách tham khảo:

Giáo trình Cờ tướng – Dương Diên Hồng, nhà xuất bản Thể dục Thể thao Đà Nẵng – 2016.

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học.
- Dụng cụ phục vụ giảng dạy: số lượng bàn cờ 20 bàn/nhóm

Đại học Trà Vinh, ngày ... tháng ... năm 2019

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BM	GV BIÊN SOẠN
	Trần Thị Thanh Huyền	**Chương Quốc Thái**

PHỤ LỤC

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Project (50%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO 1		
CELO 2	**X**	**X**
CELO 3	**X**	**X**
CELO 4	**X**	**X**
CELO 5	**X**	**X**
CELO 6		

Rubric 1: Đánh giá về quá trình thực hiện (50%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Giải cờ thế	**25**	Giải được 4 – 5 thế cờ	Giải được 3 thế cờ	Giải được 2 thế cờ	Giải được 1 thế cờ
20 câu trắc nghiệm về luật cờ tướng	**25**	Đúng 20 câu	Đúng 15 câu	Đúng 10 câu	Đúng dưới 10 câu

Rubric 2: Đánh giá kết thúc học phần (50%)

Tiêu chí	*Trọng số %*	*Tốt 100%*	*Khá 75%*	*Trung bình 50%*	*Kém 0%*
Thi đấu	**50**	Đi đúng 10 nước đi	Đi đúng 6 -7 nước đi	Đi đúng 4-5 nước	Đi đúng dưới 3 nước đi